

Đơn vị:.....

MẪU SỐ B04- H

*(Ban hành kèm theo QĐ số 999-TC/QĐ/CDKT ngày
2/11/1996 và sửa đổi bổ sung theo TT số
121/2002/TT/BTC ngày 31/12/2002 của BTC)*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP CÓ THU
Năm ...

Đơn vị tính:.....

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong đó			
				Hoạt động TX	SX, cung ứng dịch vụ		NN đặt hàng
					H.động	H.động	
					...	...	
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Thu từ hoạt động thường xuyên	01					
1.1	Phí, lệ phí	02					
1.2	Kinh phí Nhà nước cấp cho hoạt động thường xuyên	03					
2	Chi hoạt động thường xuyên	04					
2.1	Chi cho người lao động	05					
2.2	Quản lý hành chính	06					
2.3	Hoạt động nghiệp vụ	07					
2.4	Mua sắm, SCTX TSCĐ	08					

2.5	Tổ chức thu phí, lệ phí	09					
2.6	Chi hoạt động thường xuyên khác	10					
3	Chênh lệch thu- chi hoạt động thường xuyên (11 = 01 - 04)	11					
4	Thu từ hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ	12					
5	Chi cho hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ	13					
5.1	Trong đó: - Giá vốn hàng bán	14					
5.2	- Chi phí quản lý	15					
5.3	- Chi phí khác	16					
6	Chênh lệch thu, chi từ hoạt động SX, cung ứng dịch vụ (17 = 12 - 13)	17					
7	KP Nhà nước thanh toán theo đơn đặt hàng	18					
8	Chi phí thực tế thực hiện nhiệm vụ đặt hàng của Nhà nước	19					
9	Chênh lệch giá thanh toán với giá thực tế theo đơn đặt hàng của Nhà nước (20 = 18 - 19)	20					
10	Tổng số chênh lệch thu, chi (21 = 11 + 17 + 20)	21					
11	Các khoản phải nộp Nhà nước	22					
11.1	- Thuế TNDN	23					

11.2	-...	24					
12	Số thực được phân phối kỳ này (25 = 21 - 22)	25					
12.1	Bổ sung nguồn kinh phí	26					
12.2	Trích lập quỹ dự phòng ổn định thu nhập	27					
12.3	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	28					
12.4	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	29					
12.5	Trích nộp cấp trên	30					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Phụ trách kế toán
(Ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm 200...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

S